

Số: 01/2025/QĐST- DS

Bảo Lâm, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025. Về việc, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- DS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 về: "*Tranh chấp về khai thác và sử dụng tài nguyên nước*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông H, sinh năm 1975; số Căn cước: 004075005152;

Địa chỉ: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn:

+ Ông H1, sinh năm 1966; số Căn cước: 004066004868;

Địa chỉ: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông M, sinh năm 1972; số Căn cước: 004072005445;

Địa chỉ: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1: Ông L, sinh năm 1987; số Căn cước: 004087006303;

Địa chỉ: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông H, ông M và ông H1 cùng thoả thuận, thống nhất như sau:

+ Ông H được sử dụng chung nguồn nước có chảy ra tranh chấp, ông H được sử dụng vòi nước phi 25 dẫn nước từ nguồn nước đang tranh chấp dẫn nước ra

ngoài cách mở 01 mét, ông H tự xây bể chứa nước ở ngoài cách đầu vòi dẫn nước 01 mét. Mở nước, có địa chỉ tại: Nà Õi – xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vị trí nằm trên thửa đất số 01 Bản đồ địa chính thị trấn P, mục đích sử dụng đất DCS (Đất đồi núi chưa sử dụng) do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng quản lý.

+ Cả 03 (Ba) gia đình cùng dẫn nước từ nguồn nước đang chảy ra ở gần vị trí mở nước đang tranh chấp, cho nước chảy về chung một nguồn, rồi cùng nhau sử dụng nguồn tài nguyên nước (dù ít nước hay nhiều nước).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông H đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H, ông H1 và ông M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự ;
- UBND TT P; [để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ

